

TUẦN 17:**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2024****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****CHỦ ĐỘNG THAM GIA CHI TIÊU TIẾT KIỆM****Tiếng Việt:****Đọc: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nếu chúng mình có phép lạ*.
- Nhận biết được ước mơ của bạn nhỏ khi “có phép lạ”. Hiểu được những mong ước của tác giả về thế giới thông qua bài thơ.
- Biết đọc diễn cảm những từ ngữ thể hiện cảm xúc, ước mơ của bạn nhỏ.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
 - * Phẩm chất: Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài Cánh chim nhỏ và trả lời 1 - 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.- GV Nhận xét, tuyên dương.- Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.+ Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao?- GV khích lệ HS mạnh dạn nói điều mình tưởng tượng.- GV nhận xét ý kiến của HS.- GV giới thiệu khái quát về bài thơ. (Đọc bài thơ, sẽ thấy đó là mơ ước có phép lạ của bạn nhỏ. Đó có thể là những mơ ước bình dị, nhưng cũng có thể là những mơ ước lớn lao. Nhưng tất cả những ước mơ ấy đều là những mong muốn đẹp đẽ cho các bạn thân yêu của mình, cho loài người nói chung.)	<ul style="list-style-type: none">+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.- Một số HS hình bày trước lớp.- Cả lớp có thể nêu câu hỏi để cảm nhận rõ hơn những điều bạn tưởng tượng, hình dung.
2. Hình thành kiến thức:	

2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản

- GV đọc mẫu lần 1
- HD đọc: Đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ.
- GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự
- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.
- GV hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, VD: *phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn, lặn, lái máy bay, thuốc nổ,...*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
 - Nếu chúng mình /có phép lạ/
 - Bắt hạt giống /nảy mầm nhanh/
 - Chớp mắt /thành cây đầy quả/
 - Tha hồ /hái chén ngọt lành.//
- Giải nghĩa từ
- *Bom: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thương, thường do máy bay thả xuống.*
- *Thuốc nổ: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ.*
 - GV đọc mẫu lần 2
 - Mời 5 HS đọc nối tiếp
 - Cho HS luyện đọc trong nhóm
 - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp
 - Gọi 1 HS đọc toàn bài
 - GV nhận xét

- Hs lắng nghe cách đọc.
- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.
- HS đọc từ khó.
- 2-3 HS đọc câu.
- HS đọc nối tiếp nhóm 4
- 2-3 nhóm đọc
- 1 HS đọc toàn bài

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- + Câu 1. Nếu có phép lạ, bạn nhỏ ước những điều gì?
- + Câu 2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon" có ý nghĩa gì?
- + Câu 3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?

- HS thảo luận nhóm và chia sẻ
- + Bạn nhỏ đã ước: cây nhiều quả chín, lớn nhanh, lặn xuống biển, lái máy bay không còn mùa đông, hoá trái bom thành trái ngon, không còn chiến tranh,...
- + Ước "không còn mùa đông" có nghĩa là ước thời tiết để chịu, không còn thiên tai, không còn những hiểm họa tự nhiên đe dọa cuộc sống của con người.
- Ước "hoá trái bom thành trái ngon" có nghĩa là ước thế giới hoà bình, không còn bom đạn, chiến tranh để mọi người được sống yên vui.
- + VD: Em thì ước mơ ngủ dậy thành người lớn ngay vì khi là người lớn thì

<p>+ Câu 4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ " ở cuối bài thơ nói lên điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Mong muốn của bạn nhỏ muốn có phép lạ để cuộc sống tốt đẹp hơn.</p>	<p>em sẽ được làm những việc, những nghề mà mình ao ước như lái tàu thủy, lái máy bay mà không cần chờ thời gian để lớn lên.)</p> <p>+ Việc lặp lại hai lần câu thơ nói lên mong ước có phép lạ một cách tha thiết, mãnh liệt để có thể làm gì đó cho cuộc sống tốt đẹp hơn.)</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành Hoạt động 3. Học thuộc lòng.</p> <p>- Cho HS đọc thầm - Nêu giọng đọc của bài</p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ. - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ.

- Biết sử dụng danh từ, động từ, tính từ đúng ngữ cảnh.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.




* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Dòng nào chứa danh từ:</p> <p style="padding-left: 20px;">A. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp</p> <p style="padding-left: 20px;">B. Bơi, lặn, chạy, ném</p> <p style="padding-left: 20px;">C. Nhanh, rộng, mới, ngon</p> <p>+ Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc</p> <p>+ Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời A</p> <p>+ Trả lời xanh , đỏ , vàng ...</p> <p>+ Trả lời chạy nhảy, nói, cười</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nghe và thực hiện.</p>
2. Luyện tập – Thực hành	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tum các từ đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Danh từ</p> <p style="font-size: 0.8em; margin: 0;">hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mầm</p> </div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Động từ</p> <p style="font-size: 0.8em; margin: 0;">chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả</p> </div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Tính từ</p> <p style="font-size: 0.8em; margin: 0;">nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ</p> </div> </div> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.</p> <p>- GV rút ra ghi nhớ:</p>	<p>● HD nhóm 2</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm theo cặp và chia sẻ</p> <p>+ Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biển" (vì là động từ).</p> <p>+ Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ).</p> <p>+ Nhóm tính từ: từ không cùng loại là "bom" (vì là danh từ).</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu 1 HS đọc nội dung</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4 và chia sẻ :</p> <p>-Thứ tự các từ cần điền:</p> <p>a. đông đúc. sung túc, quây quần, yên vui .</p> <p>b. trú mưa, roi, tạnh, nhìn, chảy</p>

<p>Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)</p>	
<p>Bài 3. Viết 4 – 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ:</p> <p>  </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ. - GV mời HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2. - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét. - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay. 	<p>* HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài cá nhân. - HS làm nhóm 2 và chia sẻ <p>VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”: mỗi HS tìm 1 danh từ - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	
<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Lắng nghe 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác, năng lực sử dụng công cụ toán học.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...

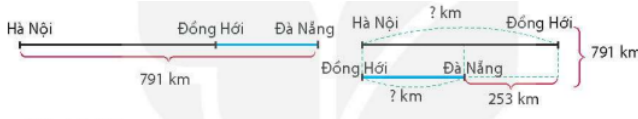
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng $1770 + 6245 + 2830 + 3755 =$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi viết cách tính ra bảng con. + Trả lời: $1770 + 6245 + 2830 + 3755 = (1770 + 2830) + (6245 + 3755)$ $= 4600 + 10000 = 14\ 600$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập - Thực hành	
Bài 1. Cá nhân – cặp đôi - Hs đọc yêu cầu - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì? Nêu cách tính 1, 2 phép tính. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- 1 Hs đọc yêu cầu - HS lần lượt làm vở rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2 -1, 2 HS làm bảng phụ hoặc hắt vở để chữa. $245\ 489 + 32\ 601 = 278\ 090$ $760\ 802 + 239\ 059 = 999\ 861$ $566345 - 7123 = 559\ 222$ $8\ 100\ 693 - 750\ 148 = 7\ 350\ 545$
Bài 2: Cá nhân – cặp đôi - Lấy chục nghìn, nghìn, triệu làm đơn vị tính. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- 1 Hs đọc yêu cầu - Hs làm bảng phụ hoặc nêu miệng - 1 Hs trình bày. a) S, b) S c) Đ
Bài 3: Nhóm 4 - GV 1 Hs đọc yêu cầu - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?	- 1 Hs đọc yêu cầu - Hs làm nhóm và chia sẻ Bài giải

- Yêu cầu Hs tóm tắt sơ đồ



- Mời các bạn nhận xét
- Đây là dạng toán gì?
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. <, > = (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.
- Cách tính nào nhanh?
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hai lần độ dài tuyến đường sắt Hà Nội-Đông Hới là:

$$791 + 253 = 1\ 044 \text{ (km)}$$

Độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đông Hới là:

$$1044 : 2 = 522 \text{ (km)}$$

Độ dài tuyến đường sắt Đông Hới - Đà Nẵng là:

$$522 - 253 = 269 \text{ (km)}$$

Đáp số: 522 km, 269 km.

- Dạng toán tổng hiệu

- 1 Hs đọc yêu cầu

Làm việc cá nhân rồi chia sẻ nhóm 2

- HS có thể tính trực tiếp hoặc áp dụng tính chất giao hoán để tính dễ hơn, ví dụ:

$$34\ 785 + 20\ 300 - 2\ 785 = 34\ 785 - 2\ 785 + 20\ 300 = 32\ 000 + 20\ 300 = 5200.$$

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ
- Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm (hình thức lẩu băng chuyền)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết cấu trúc, nội dung của một bức thư.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm trong khi viết thư.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 2: Con đã từng viết thư hay nhận thư của ai chưa? Chia sẻ 1 lá thư mà con đã viết hoặc đã nhận. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ nhóm 2 - 2, 3 HS trình bày - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức	
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu và 1 HS đọc nội dung thư. - a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết? b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung: <i>Qua bài tập 1 các em đã được biết được các đặc điểm, cấu trúc của một lá thư (về các hình thức lẫn nội dung) Dòng đầu tiên ghi địa điểm và thời gian viết thư, tiếp theo là lời chào đầu thư, nội dung thư, cuối thư (xưng hô hoặc chào, chữ kí,...)</i> - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và 1 bạn đọc nội dung thư. - HS làm nhóm đôi và chia sẻ + (Đáp án: Bức thư của bạn Phương Linh viết cho bạn Việt Phương. Em biết điều đó dựa vào lời chào đầu thư và cuối thư.) - HS khác nhận xét, bổ sung. + Bức thư gồm có 3 phần: phần mở đầu, nội dung, kết thúc. Phần mở đầu gồm thời gian, địa điểm viết thư, lời chào; Phần nội dung, hỏi thăm bạn Việt Phương, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia đình mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình;. .. Phần kết thúc, hỏi về ước mơ của người bạn, chúc, xưng hô và chào. - HS lắng nghe. - 1-3 HS đọc ghi nhớ:
3. Luyện tập – Thực hành	

Bài 2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2
- Nêu lại yêu cầu BT
- GV mời HS làm việc theo nhóm 2.
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV động viên, khen ngợi những HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành, quan tâm tới người nhận thư,. ...
- Dẫn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết thư.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.
- HS làm việc nhóm 2 trao đổi về 2 nội dung và chia sẻ

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng:
- + Viết 3 - 4 câu về tình cảm với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.
- GV mời HS nêu những nội dung đã được học trong bài, nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên những em tích cực trong học tập.
- Dẫn HS ôn lại Bài 31 và đọc trước Bài 32.
- Dẫn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- 2, 3 HS chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:**Bài 16: ĐỘNG VẬT CẦN GÌ SỐNG (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hoàn thành được sơ đồ gợi ý về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.
- Vận dụng kiến thức về sự trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ nội dung bài học. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ, mỗi bông hoa mang hình một con vật. GV mời 5 hs lên hái, nêu tên con vật và thức ăn của nó. Bạn nào trả lời nhanh và đúng thì được phần thưởng. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng cổ vũ. - HS chia sẻ nhận xét. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức:	
<p>Hoạt động 3: Trao đổi nước, không khí, thức ăn của động vật với môi trường. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>* 3.1 Quan sát tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho Hs quan sát tranh. - GV mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi. -Trong quá trình sống các con vật(con bò) cần lấy gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì? - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét chung, chốt lại KL. <p>* Trong quá trình sống các con vật lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã(phân và nước tiểu, khí các- bô- níc).</p> <p>*3.2 Vẽ sơ đồ thể hiể sự trao đổi không khí,nước,thức ăn của động vật với môi trường (làm việc nhóm 6).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS quan sát và vẽ sơ đồ thể hiện sự trao đổi chất ở động vật với môi trường. -GV mời các nhóm trình bày. -Yêu cầu các nhóm nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS làm theo yêu cầu. -Nhóm thảo luận trả lời. -Trong quá trình sống các con vật lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã là phân và nước tiểu, khí các- bô- níc. -Đại diện nhóm TL -HS quan sát và thảo luận vẽ vào phiếu học tập.

+ GV nhận xét, tuyên dương nhóm hoàn thành nhanh và đúng.



-Đại diện các nhóm lên giới thiệu sơ đồ của nhóm.

-2 HS đọc, lớp đọc thầm.

-Yêu cầu học sinh hoàn thiện sơ đồ vào vở.
-GV cho hs đọc mục “Em có biết”.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” (Mời 4 học sinh tham gia chơi). Mỗi bạn hái một bông hoa và trả lời câu hỏi. Sau 2 phút bạn nào trả lời đúng và nhanh sẽ được tuyên dương.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.
- HS tham gia trò chơi

-Câu 1.Vì sao khi nuôi cá trong bể người ta thường có sục khí tạo dòng nước chảy?

- Câu 2.thức ăn của con mèo là động vật hay thực vật?

- Câu 3. Con bò thức ăn của nó là động vật hay thực vật?

- Câu 4.Con vật muốn sống khỏe mạnh thì cần những yếu tố nào?

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Hs nhận xét câu trả lời của bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....
.....
.....

Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024

Toán:

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù.

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.

- Góp phần hình thành và phát triển:

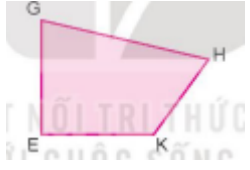
* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác, năng lực sử dụng công cụ toán học.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng + Kể tên các loại góc đã học + Nhận diện các góc vuông, góc nhọn, góc tù của 3 hình cho trước trên silde. (hoặc bảng phụ) - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc ghi kết quả ra bảng con. + Trả lời: góc nhọn, góc vuông, góc tù - HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập - Thực hành :	
<p>Bài 1. - Em hãy tìm một thời điểm khác trong ngày mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù. - GV có thể yêu cầu HS nêu các hình còn lại hai kim đồng hồ tạo bởi góc gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Nêu tên góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây  - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao như: "Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù không? - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: a) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác MNPQ. b) Nêu tên các cặp góc có số đo bằng nhau của hình tứ giác MNPQ.</p>	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu - HS giơ thẻ trắc nghiệm - Đáp án B - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 Hs đọc yêu cầu - Hs hoạt động nhóm 2 dùng ê ke để nhận ra mỗi loại góc, ghi tên góc ra vở. .- 1 nhóm trình bày. Góc nhọn: góc đỉnh G cạnh GE, GH, góc đỉnh H, cạnh HG, HK, Góc vuông: góc đỉnh E cạnh EG, EK Góc tù: góc đỉnh K, cạnh KE, KH - Các bạn nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. 1 Hs đọc yêu cầu Làm việc nhóm 2 1, 2 nhóm trình bày kết quả - Góc tù: góc đỉnh M cạnh MN, MQ, góc đỉnh N, cạnh NM, NP</p>

<p>- Mời học sinh nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. Số? - GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con</p> <p>- Gọi 1, 2 học sinh nêu cách đo góc - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. Tuy vậy, cần lưu ý trong hình này có đến 4 góc bẹt. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Góc nhọn: góc đỉnh Q cạnh QM, QP, góc đỉnh P, cạnh PQ, PN b) 2 góc tù đỉnh M, đỉnh N bằng nhau 2 góc nhọn đỉnh Q, đỉnh P bằng nhau.</p> <p>1 Hs đọc yêu cầu - HS quan sát hình, dùng ê ke đo, ghi kết quả vào bảng con. - 1, 2 HS lên chỉ từng góc</p> <p>Hình bên có: a) 5 góc nhọn. b) 4 góc vuông. c) 4 góc tù</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố đo góc - Ví dụ: Trò chơi Tinh mắt nhanh tay: Đưa các hình ảnh góc các đồ dùng trong lớp để HS nhận diện - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Hs tham gia trò chơi nêu miệng hoặc viết đáp án vào bảng con giờ lên.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC: ANH BA (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Anh Ba*.
- Hiểu được nội dung bài: Nói lên ý chí, sự quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.
- Biết đọc diễn cảm lời dẫn truyện và lời của các nhân vật trong câu chuyện.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài. - GV cho HS làm việc theo nhóm. + Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ. - GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến. - GV mời đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét ý kiến của HS. - GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và trả lời - HS chia sẻ nhóm 2 - Đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp. - Học sinh lắng nghe. - HS ghi vở
2. Hình thành kiến thức	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1 GV HD đọc: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật). - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ. + Đoạn 3: Bị lời cuốn đến giữ lời hứa. + Đoạn 4 Sau này đến hết. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: <i>nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, lấy đâu ra, phiêu lưu, lời hứa. ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. - Giải nghĩa từ: <i>mạo hiểm, đô hộ ...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp: + Gọi HSNX + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp. - 2-3 nhóm đọc bài + HSNX + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

<p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1. Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?</p> <p>Câu 2. Những câu nói nào cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba?</p> <p>Câu 3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi." thể hiện điều gì?</p> <p>Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>Câu 5. Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm và thực hiện yêu cầu theo các bước:</p> <p>+ Bước 1: Lựa chọn câu chuyện về Bác Hồ mà em định kể. + Bước 2: Nhớ lại nội dung câu chuyện. Sắp xếp các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự rồi kể vắn tắt câu chuyện trong cặp hoặc trong nhóm. - GV mời 1 - 2 HS đại diện nhóm kể chuyện trước lớp (có thể khuyến khích HS xung phong).</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê: Anh Lê, anh có yêu nước không?; Anh có thể giữ bí mật không?</p> <p>+ Những câu nói cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba là: "Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta." + Câu nói thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba (hay của Bác Hồ). + Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm được việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm - 2 nhóm trình bày trước lớp</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. GV có thể khen ngợi những HS kể chuyện hay. - GV yêu cầu 1 HS nêu nội dung bài học. 	
<p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>Hoạt động 3. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!, - GV cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình. - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>Hoạt động 4. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ riêng trong bài đọc Anh Ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh đọc lại bài đọc và làm việc cá nhân - Mời 2, 3 HS trình bày - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm và đặt câu với những từ em tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở rồi chia sẻ trong nhóm, nhận xét góp ý lẫn nhau. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài cá nhân vào vở. + Những danh từ riêng trong câu chuyện là (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn, Pháp. - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm vở rồi chia sẻ trong nhóm - Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý. - Đại diện các nhóm trình bày. + VD: nhiệt tình, dũng cảm + Đặt câu: Phong trào kế hoạch nhỏ được tất cả các bạn trong lớp nhiệt tình tham gia. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi tìm từ đặt câu nhanh. - Mỗi HS được chỉ định sẽ tìm 1 tính từ chỉ tính nết và đặt câu với từ đó. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đặt câu nối tiếp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

GẮN KẾT YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối các thành viên trong gia đình.
- Đưa ra được những ý tưởng và những việc làm tạo ra sự gắn kết, yêu thương trong gia đình.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
- * Phẩm chất: chăm chỉ học tập, yêu gia đình, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: giấy A4, bút màu

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Bố ơi, mình đi đâu thế” – Nhạc và lời Hoàng Bách để khởi động bài học. - GV : Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại thích đi cùng bố? Em thường làm những hoạt động nào cùng người thân trong gia đình? Những hoạt động đó thường diễn ra vào thời gian nào trong tuần? - GV kết luận: <i>Gia đình có thể cùng nhau làm rất nhiều hoạt động. Với học sinh lớp 4 các con đã có thể chủ động đề xuất các hoạt động chung như vậy để tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát, vận động theo nhịp điệu bài hát. - HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng	
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ những trải nghiệm gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình em (làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS ngồi theo nhóm, yêu cầu HS lần lượt chia sẻ về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình theo các gợi ý sau: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi theo nhóm và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.

+ Kể những việc gia đình em đã làm cùng nhau(cứ mỗi việc lấy 1 sợi dây len để lên trước mặt).

+ Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia các hoạt động đó cùng người thân.

+ Các thành viên trong nhóm dùng những sợi len kết thành một sợi dây thật đẹp và chắc chắn để cảm nhận sự gắn kết.

- GV mời 2-3HS chia sẻ về trải nghiệm của mình trước lớp.

- GV Nhận xét tuyên dương.

- GV kết luận: Những trải nghiệm các em vừa chia sẻ sẽ tạo sự gắn kết bền chặt giữa các thành viên trong gia đình. Từng sợi dây kết nối sẽ giúp các thành viên trong gia đình gần gũi nhau hơn, giúp chúng ta mạnh mẽ, tự tin hơn trong cuộc sống.

- 2-3HS chia sẻ trước lớp.

- HS cả lớp lắng nghe, nêu nhận xét.

- HS lắng nghe.

3. Thực hành – vận dụng:

*** Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình (làm việc nhóm 6)**

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.

- GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm những ý tưởng về việc làm gắn kết các thành viên trong gia đình.

+ Vẽ những việc làm cá nhân.

+ Vẽ những hoạt động chung mà cả gia đình cùng tham gia.

- GV mời HS thảo luận cả lớp.

+ Đại diện các nhóm trình bày ý tưởng của từng thành viên trong nhóm.

+ Một số nhóm thể hiện bằng tiểu phẩm để các nhóm khác đoán ý tưởng của nhóm mình.

- GV nhận xét, tuyên dương những ý tưởng sáng tạo.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận trong nhóm, phân công nhiệm vụ, viết ý tưởng vào các phiếu lớn, vẽ lại những ý tưởng của mình.

- Đại diện 1-2 nhóm trình bày ý tưởng.

- Một số nhóm khác đóng vai thể hiện ý tưởng của nhóm mình.

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về ý tưởng của nhóm bạn.

- GV kết luận: Để tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, mỗi người đều có thể hành động cá nhân. Nhưng nếu các thành viên trong gia đình cùng tham gia hoạt động chung như các em đã đề xuất thì sự gắn kết ấy sẽ bền chặt hơn.

4. Đánh giá – phát triển.:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Tham gia một số hoạt động chung của gia đình.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....
.....
.....

Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được một bức thư gửi người thân và bạn bè ở xa
- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một lá thư mẫu. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ lại những điều đã học: + Câu 1: Một bức thư gồm mấy phần? mỗi phần có những nội dung gì?	- HS tham gia trò chơi + Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây: -Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư. - Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên. - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập – Thực hành</p>	
<p>Bài 1. Dựa vào nội dung hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết một bức thư theo yêu cầu của đề bài.</p> <p>Đề bài:Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm các lưu ý trong SHS. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần lựa chọn cách xưng hô phù hợp. - Cần thể hiện sự quan tâm, tình cảm, cảm xúc của em đối với người nhận thư. <p>+ Con định viết thư cho ai? + Phần nội dung thư con muốn thăm hỏi gì và chia sẻ thông tin gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khỏe, công việc, học tập...). - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do...). <p>GV yêu cầu HS viết thư vào vở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - 1 HS đọc phần lưu ý - Một số HS trình bày trước lớp. - HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.
<p>Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.</p> <p>a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Chính tả</div> </div> <p>b. Sửa lỗi (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi. Lưu ý các lỗi liên quan đến: <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Chính tả</div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài của mình - HS tự soát lỗi đọc lại bài và tự soát lỗi.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đánh dấu hoặc ghi lại những lỗi trong bài làm của mình. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm 4 để nhận xét góp ý lẫn nhau
<p>Bài 3. Nghe thầy có nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2, 3 HS đại diện các nhóm đọc bài, chia sẻ trước lớp. - GV nêu nhận xét về bài làm của cả lớp (nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính của cả lớp). - GV nhận xét bài của một vài HS, lấy ví dụ về những lỗi đáng chú ý. - GV yêu cầu HS trong lớp xem lại bài của mình xem có những lỗi tương tự không. Nếu có, HS tự sửa theo hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> 2, 3 HS đọc bài trước lớp (hoặc chiếu bài) - HS lắng nghe và đối chiếu bài mình để sửa những lỗi chung.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS bình chọn lá thư giàu cảm xúc nhất - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết của mình và đọc thư cho người thân nghe. Tập viết 1 bức thư cho bạn hoặc người thân ở xa để báo tin việc học ở lớp. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS bình chọn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh góc vuông; nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành;
- Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác, năng lực sử dụng công cụ toán học.

- Phát triển năng lực mô hình hóa, năng lực giải quyết vấn đề.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: Truyền điện + Kể tên các loại góc đã học trên các đồ vật trong lớp - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc chỉ vào các góc trên các đồ vật có trong lớp như góc bàn, góc bảng, hộp phấn, hộp bút - HS lắng nghe.
2. Luyện tập – Thực hành:	
Bài 1. - GV yêu cầu làm việc theo nhóm 2 - Cho 2 nhóm trình bày - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: - GV cho HS làm việc cá nhân theo từng bước. - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau. - GV nhận xét các hình vẽ của học sinh. Bài 3: - Mời học sinh nhận xét - GV hỏi cách nhận diện hình thoi, đặc điểm của hình thoi. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. - GV cho HS làm việc nhóm 2 - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là hình gì? - Cho HS trưng bày bài vẽ	- 1 Hs đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm 2 - 1, 2 nhóm trình bày - Kết quả: a) AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau; b) AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau. - 1 Hs đọc yêu cầu - HS vẽ hình a vào vở và làm lần lượt phần b, c - 1 HS lên trình bày trên máy chiếu hoặc vẽ trên bảng phụ. - Nhận xét bạn - 1 Hs đọc yêu cầu - Hs giơ thẻ trắc nghiệm - 1, 2 HS nêu cách làm Kết quả: a) Chọn C; b) Chọn B. - Các bạn nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 Hs đọc yêu cầu - Làm việc nhóm 2 cùng vẽ 1 hình

- GV nhận xét, tuyên dương	- 2, 3 nhóm trình bày bài vẽ - Nhận xét
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi - Ví dụ: Trò chơi Khéo tay: HS vẽ tranh bằng sử dụng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông, hình tròn. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs tham gia vẽ theo nhóm hình sáng tạo sử dụng các hình đã học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tìm hiểu Địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, ...
 - * Phẩm chất: Yêu nước, yêu thiên nhiên, trách nhiệm, chăm chỉ, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.	- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân - HS lắng nghe.

- Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động: Đặc điểm thiên nhiên

A, Tìm hiểu về địa hình

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, nêu các nhiệm vụ của bài

- Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ.

+ Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km.

+ Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa hai miền Nam - Bắc của nước ta.

+ Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.

+ Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ, các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.

+ Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².

+ Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có

- HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Học sinh làm việc theo cặp đôi

độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá còn bãi ở đây khoảng 10 km².

+ Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.

+ Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ.

Kết luận: *Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:*

+ *Phía tây là địa hình đồi núi.*

+ *Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .*

+ *Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.*

- *Giáo viên có thể mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoàng Sơn, dãy Bạch Mã,...), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.*

- Giáo viên cũng cần giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

B. Tìm hiểu về khí hậu

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:

- Đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.

- HS khai thác

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS làm việc theo nhóm: đọc thông tin, trả lời câu hỏi và chia sẻ

+ *Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm*

<p>- Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá</p> <p>- Giáo viên giới thiệu về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hôm mùa Đông Bắc.</p> <p>Giáo viên giải thích thêm: <i>gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.</i></p> <p>C, Tìm hiểu về sông ngòi</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung</p> <p>+ Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p><i>do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .</i></p> <p>+ <i>Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.</i></p> <p>- HS đọc mục <i>Em có biết</i></p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- HS làm cặp đôi và chia sẻ</p> <p>- 1 HS lên chỉ</p> <p>+ <i>Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc</i></p> <p>+ <i>Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.</i></p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKI****IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

BUỔI CHIỀU:**Toán:****Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh góc vuông; nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành;
- Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác, năng lực sử dụng công cụ toán học.
 - Phát triển năng lực mô hình hóa, năng lực giải quyết vấn đề.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: Tinh mắt + GV đưa ra một số đồ vật có hình dạng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông để học sinh nêu tên hình, và cho học sinh lên chỉ các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình đó. - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi nêu miệng tên hình và tên góc trên các hình cô đưa ra - HS quan sát và lắng nghe.

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>2. Luyện tập – Thực hành:</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS quan sát hình, tìm hiểu đề bài, cho giờ thử trắc nghiệm. - Yêu cầu 1, 2 HS giải thích vì sao mình chọn phương án đó. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình thoi và hình bình hành - Cho HS kiểm tra chéo vở nhau. - GV nhận xét tuyên dương <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là góc gì? - Cho HS trưng bày bài vẽ - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi <p>Xếp 19 que tính thành hình sau</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Các bước tổ chức thực hiện: - GV nêu mục đích của trò chơi: Cũng có nhận biết hình bình hành, hình thoi. - GV giải thích luật chơi như trong SGK, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng quan sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs đọc yêu cầu - HS quan sát hình, giờ thử trắc nghiệm - 1, 2 nhóm trình bày - Kết quả: a) Chọn B; b) Chọn C <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân - 2 HS lên trình bày trên máy chiếu nêu cách tính số đo từng cạnh. $BC = 3\text{ cm}$ $DC = 5\text{ cm}$ $NP = 4\text{ cm}$ $PQ = 4\text{ cm}$ $QM = 4\text{ cm}$ -Hình thoi: có 2 cặp cạnh đối diện song song với nhau và 4 cạnh dài bằng nhau -Hình bình hành: 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau - Nhận xét bạn <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs đọc yêu cầu - Hs làm việc cá nhân vẽ vào vở - Trưng bày - Các bạn nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs đọc yêu cầu trò chơi trong sgk -Tùy thuộc vào số lượng que tính chuẩn bị được có thể chơi theo nhóm 2 hoặc 4
---	---

- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm (nên theo cặp đôi hoặc nhóm không quá 4 HS). Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn. Cần tổ chức để tất cả HS đều lần lượt chơi.
- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm tổ chức chơi đúng luật.
- Sau khi kết thúc chơi, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho cả lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Stem:

ĐIỀU KÌ LẠ CỦA HÌNH TRÒN (T1)

Stem:

ĐIỀU KÌ LẠ CỦA HÌNH TRÒN (T2)

Thứ Sáu ngày 03 tháng 1 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về ước mơ
- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài đọc mẫu. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận: Em có ước mơ gì? - GV mời 2, 3 HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chung - GV giới thiệu mục tiêu bài học dẫn dắt vào bài mới: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trong nhóm 2. - 2, 3 bạn chia sẻ - HS lắng nghe.
<p>2. Hình thành kiến thức.</p>	
<p>Bài 1. Đọc một câu chuyện kể về ước mơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về một ước mơ nào đó. Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em). <p>GV đưa thêm những sách truyện về ước mơ để HS có thêm lựa chọn. VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những câu chuyện về ước mơ của những người nổi tiếng. + Ước mơ đến trường. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân đọc câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe cách thực hiện. - HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nếu đọc chung truyện.
<p>3. Luyện tập – Thực hành</p>	
<p>Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV yêu cầu thực hiện bài tập 2. <p>Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân viết thông tin vào phiếu đọc sách
<p>Bài 3. Trao đổi với bạn về ước mơ được nói đến trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>Gv yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Tên truyện, tên tác giả. Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có ước mơ gì? Em học hỏi được gì ở người đó? Ý nghĩa câu chuyện là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3, 4 nhóm chia sẻ câu chuyện trước lớp. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>Hs làm việc nhóm 4 chia sẻ về câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3, 4 nhóm trình bày phiếu đọc sách trước lớp. - HS giới thiệu về câu chuyện bằng các hình thức: kể lại tóm tắt truyện, nêu ý nghĩa truyện,
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ về ước mơ của bản thân và kế hoạch để thực hiện ước mơ đó. - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe và trao đổi về các câu chuyện về Bác Hồ mà mình đã đọc, giới thiệu cho bạn về tìm đọc.

- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc và chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện đó.
- + GV giới thiệu một số sách nói về Bác Hồ như Búp sen xanh, Bác Hồ sống mãi.
- + Hướng dẫn HS viết cảm nhận suy nghĩ sau khi đọc truyện về Bác Hồ, rút ra bài học gì cho bản thân.
- + GV nhận xét chung
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 36: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các đơn vị đo khối lượng (yến, tạ, tấn, ki-lô-gam).
- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng lực: Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.
- Năng lực khái quát hoá, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...
- * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hình bình hành? + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Hình bình hành là một hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. Sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành là: hình chữ nhật có 4 góc vuông còn hình bình hành có hai góc nhọn và hai góc tù.. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập – Thực hành:	
Bài 1. Cá nhân – cả lớp	- 1 HS nêu yêu cầu.

<p>Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * *Năng lực:* tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác
 - * *Phẩm chất:* trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS cùng theo dõi video.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập – Thực hành:	
<p>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p>

- GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:

a. “Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.

b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.

c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.

d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.

e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.

- GV mời một số em trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:

a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.

b. Thấy chị đang lên xem nhật kí của mình.

c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.

d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.

- HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:

+ Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.

+ Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.

- HS trình bày.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp:

+ Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.

+ Đưa ra lời khuyên:

Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.

Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p><i>Trường hợp c: Khuyến bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.</i></p> <p><i>Trường hợp d: Khuyến bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

3. Vận dụng trải nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác. + GV mời HS chia sẻ. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện. - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

**CHỦ ĐỀ: NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG;
NHỮNG KHOẢNH KHẮC HẠNH PHÚC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực đặc thù:
 - HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.
 - HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện một hoạt động tạo sự gắn kết yêu thương.
 - HS lập được kế hoạch cho “Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình.
- * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Bìa, giấy A4, bút chì, bút màu, kéo, hồ dán,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài Ba ngọn nến lung linh – sáng tác: Phương Thảo và Ngọc Lễ. + Bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs hát và vận động theo nhạc. - HS trả lời: bài hát thể hiện tình cảm yêu thương, gắn kết giữa các thành viên trong gia đình. -HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phân sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phân sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung.

<p>tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.</p> <p>+ Thực hiện nền nếp trong tuần.</p> <p>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</p> <p>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</p> <p>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p>	<p>- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.</p> <p>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</p>
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p>	
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (Làm việc cả lớp)</p> <p>- GV mời HS trưng bày theo nhóm các sản phẩm thu hoạch về hoạt động chung của gia đình: tranh, ảnh chụp, bài viết, thơ ca,...</p> <p>- GV tổ chức cho HS thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV kết luận: <i>Những hoạt động chung thường xuyên được tổ chức chính là cách để các thành viên trong gia đình chăm sóc, quan tâm nhau, hiểu nhau nhiều hơn.</i></p> <p>Hoạt động 4: Lập kế hoạch cho “Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình. (hoạt động nhóm)</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6, hỗ trợ nhau lựa chọn một hoạt động chung tổ chức cho cả gia đình vào cuối tuần tạo sự gắn kết.</p> <p>- GV khuyến khích HS đưa ra ý tưởng, nhận xét ý tưởng của bạn.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Mỗi nhóm 1-2 HS thuyết trình trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 6, mỗi cá nhân viết ý tưởng, các bước tiến hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình vào phiếu cá nhân.</p> <p>- Các thành viên tự trình bày ý tưởng trong nhóm, các bạn khác nghe, nhận xét, bổ sung cho ý tưởng của bạn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Vì sao chúng ta phải lập kế hoạch chi tiết cho các công việc chung của cả gia đình? - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng lên ý tưởng chi tiết của các nhóm. - GV đưa ra bài thơ Ngày cuối tuần yêu thương, yêu cầu cả lớp đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Việc lập kế hoạch chi tiết giúp phân công nhiệm vụ, phối hợp cùng hoạt động ăn ý, tạo niềm vui trong gia đình. - HS đọc bài thơ.
<p>5. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: thực hiện “ Ngày cuối tuần yêu thương” cùng với các thành viên trong gia đình. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Giáo dục thể chất:

ÔN TẬP VÀ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THĂNG BẰNG VÀ BẬT XA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác thăng bằng và tại chỗ bật xa.
- Đoàn kết giúp đỡ nhau khi tham gia tập luyện, tích cực tham gia chơi trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**


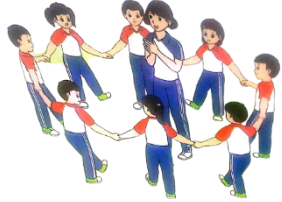
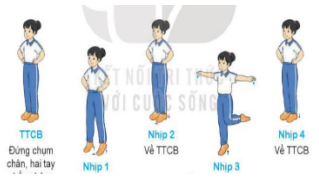


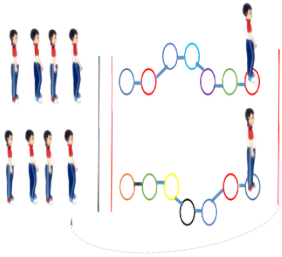
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực, trách nhiệm,...
- Năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK; NL vận động cơ bản,...
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp	5 – 7’		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh	- Đội hình nhận lớp

<p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Đếm sao” 	<p>3 - 4’</p>	<p>2x8N</p>	<p>phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
<p>II. Hoạt động luyện tập</p> <p>+ Ôn tập: rèn luyện kỹ năng thăng bằng tại chỗ.</p>  <p>+ Ôn tập: Động tác tại chỗ bật xa,</p> 	<p>16-18’</p>	<p>2 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS 	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p> <p>GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội hình HS quan sát
<p>Thi đua giữa các tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.  <p>- Bài tập PT thể lực:</p>	<p>3-5’</p>	<p>2 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát 

<p>III.Hoạt động tiếp nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp 	<p>4- 5'</p>	<p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chạy XP xa 20m - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc
---	--------------	--------------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tóm tắt một số nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Nhận biết được vai trò của các yếu tố cần cho sự sống, phát triển của thực vật, động vật và vận dụng vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực : năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ nội dung bài học. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video “Động vật ăn gì để sống? để khởi động trước khi vào bài học. https://youtu.be/KsSG1bQabps - GV đặt câu hỏi ? Thức ăn của các loài động vật như thế nào? Nêu ví dụ? ? Loài động vật nào ăn sâu bọ? ? Vì sao gấu trúc là loài sinh vật cần được bảo tồn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video. + Thức ăn của các loài động vật khác nhau. VD: con hươu cao cổ ăn lá cây, con báo ăn các loài động vật nhỏ hơn nó. + Các loài chim thường ăn sâu bọ. + Gấu trúc là loài động vật cần bảo tồn vì chúng đang bị tuyệt chủng do săn bắn trái phép,.... - HS lắng nghe

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	
<p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p>	
<p>Hoạt động 1: Ôn tập về chủ đề Năng lượng.</p>	
<p>- GV yêu cầu: + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu bài tập với các câu hỏi - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ: ? Âm thanh mang lại cho con người những lợi ích gì? ? Nêu những điều em biết về âm thanh? ? Nêu một số cách làm vật nóng lên, hoặc lạnh đi trong cuộc sống hàng ngày? - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu về nội dung đã học của chủ đề 2. - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến. + Âm thanh mang lại rất nhiều lợi ích cho con người: nghe được bài hát, học tập,..... - Em đã biết được: + Vật phát ra âm thanh. + Sự lan truyền âm thanh và âm thanh với cuộc sống. + Làm vật nóng lên: Phơi thóc vào ngày nắng nóng; Nướng bánh trong lò nướng; Làm vật lạnh đi: Cho thực phẩm vào tủ lạnh. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 2: Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật</p>	
<p>- GV yêu cầu: + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu bài tập với các câu hỏi - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ: ? Những yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của thực vật? ? Thức ăn của động vật là những nguồn thức ăn từ đâu? ? Nêu một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng? - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu về nội dung đã học của chủ đề 2. - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến. + Ánh sáng, nước, không khí, chất khoáng, nhiệt độ cần cho sự sống và phát triển của thực vật. - Thức ăn của động vật là những nguồn thức ăn từ: Thực vật và động vật khác. + Một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng: Tưới đủ nước, bón đủ phân, cung cấp đủ ánh sáng cho cây trồng,.... - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc nhóm đôi)</p>	
<p>- GV mời HS làm việc nhóm đôi, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi. + Câu 1: Khi trống phát ra âm thanh thì bộ phận nào của trống rung động?</p>	<p>- HS lắng nghe - HS trả lời bằng bảng con: + Câu 1: b. Bề mặt bị gõ rung động.</p>

a. Dùi trống rung động.
 b. Bề mặt bị gõ rung động.
 c. Dây đai trống rung động
 + **Câu 2:** Khi em cầm cốc nước nóng, nhiệt từ đâu truyền tới tay em?
 a. Nhiệt từ nước truyền tới tay em
 b. Nhiệt do e cảm nhận thấy
 c. Nhiệt truyền từ nước sang cốc tới tay em.
 + **Câu 3:** Bộ lông của gấu bắc cực có tác dụng gì:
 a. Giữ ấm cho cơ thể.
 b. Làm cho cơ thể được mát.
 c. Thích nghi với môi trường giá lạnh.
 + **Câu 4:** Trong các vật sau vật nào dẫn nhiệt kém?
 a. Thanh que sắt.
 b. Đôi đũa nhôm.
 c. Đôi dép nhựa.
 + **Câu 5:** Thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?
 a. Ánh sáng, nước, khí oxi
 b. Ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, chất khoáng.
 c. Ánh sáng, nước, khí các-bô-níc, chất khoáng, nhiệt độ
 + **Câu 6:** Yếu tố nào tham gia quá trình tự tổng hợp các chất dinh dưỡng ở thực vật?
 a. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, ánh sáng. b. Khí ôxi, nhiệt độ, phân bón.
 c. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, phân bón.
 + **Câu 7:** Trong các loài vật dưới đây, loài vật nào ăn cỏ:
 a. Cá Sấu.
 b. Hươu cao cổ.
 c. Hổ.
 + **Câu 8:** Nếu đổi môi trường sống của của các loài động vật với nhau, chúng có sống được không?
 a. Có sống được.
 b. Không sống được.
 c. Chúng tập thích nghi được.
 - GV nêu cách chơi
 - Mời các nhóm bắt thăm
 - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét

+ **Câu 2:** c. Nhiệt truyền từ nước sang cốc tới tay em.

Câu 3: a. Giữ ấm cho cơ thể.

Câu 4: c. Đôi dép nhựa.

Câu 5: b. Ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, chất khoáng.

Câu 6: a. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, ánh sáng.

Câu 7: b. Hươu cao cổ.

Câu 8: b. Không sống được.

- HS lắng nghe.

- HS bắt thăm.

- Các nhóm thảo luận.

- Nêu các thí nghiệm theo yêu cầu.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.	- Các nhóm khác đánh giá NX, bổ sung. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
<p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Em là tuyên truyền viên nhí</i>”</p> <p>+ GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các biện pháp bảo vệ các loài động vật và thực vật.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ các loài động vật và thực vật</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: